TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HSST
Ngày 01/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 23/01/1986 tại Q ; nơi cư trú: Tổ Y, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 20/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình *(có mặt tại phiên tòa).*

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện Â, tỉnh H *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện Â, tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

- Chị Vũ Thị D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện Â, tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện Â, tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện Â , tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị T3 đều là người đã có vợ, có chồng. Cuối năm 2019 hai người đều buôn bán hoa quả tại chợ Bao Bì, thuộc phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên nên quen biết nhau. Sau mấy tháng quen biết thì T và chị T3 phát sinh tình cảm và quan hệ tình dục với nhau. Hai người thường thuê nhà nghỉ ở khu vực gần chợ Bao Bì để quan hệ tình dục. Từ ngày 13/12/2020 chị T3 thuê phòng trọ của gia đình bà Ngô Thị N tại tổ dân phố Cộng Hòa, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên cho T ở, thỉnh thoảng chị T3 đến và hai người quan hệ tình dục tại đây. Khoảng tháng 9/2021 trong một lần T và chị T3 quan hệ tình dục tại phòng trọ, T đã dùng điện thoại di động của mình quay lại 01 đoạn video dài hơn 08 phút ghi lại hình ảnh T và chị T3 không mặc quần áo quan hệ tình dục trên giường mục đích làm kỷ niệm. Từ đầu tháng 8/2022 T không bán hàng ở chợ Bao Bì nữa mà đến làm công nhân tại Công ty N, ở xã Đ, huyện Đông Hưng và thuê nhà trọ của ông Bùi Công H ở tổ 5, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng để ở. Chị T3 có theo T về huyện Đông Hưng chơi một lần rồi chị T3 về nhà, chị T3 hẹn T sẽ quay lại huyện Đông Hưng ở với T nhưng do sợ chồng và gia đình phát hiện nên chị T3 không quay lại và không liên lạc với T nữa. T đã gọi điện, nhắn tin yêu cầu chị T3 quay lại với T, đe dọa nếu chị T3 không quay lại T sẽ gửi video ghi lại cảnh T và chị T3 quan hệ tình dục với nhau cho người thân của chị T3 nhưng chị T3 không trả lời. Vì vậy, T nảy sinh ý định bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của chị T3, với mục đích: để chị T3 xấu hổ, nhục nhã; chồng và gia đình chị T3 sẽ ruồng rẫy, bỏ chị T3, chị T3 sẽ quay về với T. Đến ngày 18/9/2022 và 11/10/2022 tại nhà trọ ở tổ 5, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, thông qua mạng xã hội Facebook và Zalo của T có tên là "Phạm Thắng T", T đã gửi đoạn video dài 08 phút 01 giây có hình ảnh T và chị T3 quan hệ tình dục với nhau ở phòng trọ mà T đã ghi lại từ trước cho 04 người thân của chị T3. Cụ thể là: Ngày 18/9/2022 T gửi video qua tin nhắn Mesenger đến trang facebook cá nhân tên "Nguyễn Trọng Tâm" của anh Nguyễn Trọng Th là chồng chị Thúy; cùng ngày T gửi video qua tin nhắn Mesenger trang facebook cá nhân có tên là "Nguyễn Thùy D" của chị Vũ Thị D là cháu gọi chị Thúy là mợ; Ngày 11/10/2022 Tưởng nhắn tin Mesenger đến trang facebook cá nhân có tên là "Nguyễn H " cho chị Nguyễn Thị Thu H là cháu gọi chị T3 là mợ nội dung "Vợ chồng T3 có khỏe không, Th làm ở Tây Bắc có được không em", ngay sau đó, T gửi đoạn video trên cho chị H; cùng ngày, Tưởng nhắn tin đến Zalo có tên là "H1" của chị Nguyễn Thị H1là em gái ruột của chị T3, nội dung "*Anh cho cả nhà em nhục, anh không cho nó yên ổn đâu*" (chị H1 cũng bán hàng ở chợ Bao Bì nên có quen biết T), sau đó T gửi đoạn video trên cho chị H1. Sau khi nhận được đoạn video clip T gửi, cả 4 người đã thông báo cho chị T3 biết. Chị T3 và chồng là anh Th đã nhắn tin cho T, xin T xóa đoạn video trên, thì T và chị T3 cãi chửi nhau qua điện thoại, sau đó T đã xóa video cùng toàn bộ tin nhắn trong điện thoại của T.

Còn chị T3 cảm thấy bị T xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm; hành vi của T đã làm cho chị nhục nhã, xấu hổ với gia đình, chồng con, không giám đi đâu, không giám nhìn mặt ai; gia đình bị xáo trộn. Lo sợ T tiếp tục gửi video cho nhiều người khác nên ngày 19/10/2022 chị T3 đến Công an huyện Đông Hưng trình báo.

Ngày 21/10/2022 anh Nguyễn Trọng Th và chị Nguyễn Thị H1 đã giao nộp 02 USB chứa đoạn video T gửi cho anh chị cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Hưng; Cơ quan điều tra đã lập biên bản quản lý đồ vật tài liệu, niêm phong USB gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 181/KL-KTHS(ĐT) ngày 15/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Không thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của tập tin "file" video lưu trữ trong 02 USB gửi giám định. Cơ quan điều tra cho Tg xem đoạn vi deo do anh Th cung cấp, T xác định đúng là đoạn video T đã gửi cho mọi người.

Tiến hành kiểm tra điện thoại hiệu Samsung Galaxy A12 lắp số thuê bao 0838.950.186 của T phần ứng dụng Meseenger và Zalo không có nội dung tin nhắn gửi tin nhắn và video hình ảnh T và chị T3 quan hệ tình dục cho người khác. Kiểm tra thư mục ảnh không lưu ảnh hay video T và chị T3 quan hệ tình dục. T khai, sau khi gửi đoạn video cho 4 người thân trong gia đình chị T3 thì T đã xóa toàn bộ video và tin nhắn đã gửi.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đối với chị Nguyễn Thị T3 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo rất ân hận về hành vi đã gây ra cho bị hại. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSĐH ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Phạm Văn Tưởng về tội "Làm nhục người khác" quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội danh và điều luật như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn Tưởng từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/10/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di hiệu SamSung Galaxy A12 lắp số thuê bao 0838.950.186 của Phạm Văn T.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, một lần nữa bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại. Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Đơn trình báo và lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị T3; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Trọng Th, chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị Thu H và chị Vũ Thị D; Biên bản kiểm tra, sao trích dữ liệu điện thoại và bản in sao trích dữ liệu điện thoại của anh Nguyễn Trọng Th, chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị Thúy H, Đoạn video được lưu giữ trong 02 USB do anh Nguyễn Trọng Thư và chị Nguyễn Thị H1 giao nộp được niêm phong trong phong bì thư do Cơ quan giám định hoàn lại; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sơ kết luận: Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị T3 đều đã có vợ, có chồng, từ cuối năm 2019 hai người đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, trong đó có 01 lần T đã quay video ghi lại hình ảnh hai người quan hệ tình dục tại phòng trọ của T. Khoảng tháng 8/2022 do chị T3 chấm dứt mối quan hệ với T nên ngày 18/9/2022 và ngày 11/10/2022 khi đang ở nhà trọ tại tổ 5, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng; thông qua mạng Facebook và Zalo, T có hành vi gửi đoạn video trên cho 04 người thân của chị T3, gồm: anh Nguyễn Trọng Th, chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị Thu H và chị Vũ Thị D làm cho chị T3 cảm thấy xấu hổ, nhục nhã với mọi người. Hành vi của Phạm Văn T đã phạm vào tội "Làm nhục người khác" quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 155. Tội làm nhục người khác

1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T thấy: Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa dân tộc, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về duy trì, phát triển nếp sống văn hóa, văn minh. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động bản thân, biết hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Khi quyết định hình phạt xét thấy:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 4 Điều 155 Bộ luật Hình sự: *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo làm nghề lao động tự do, việc phạm tội của bị cáo không liên quan đến nghề nghiệp của bị cáo. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, chị Nguyễn Thị T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A12 lắp số thuê bao 0838.950.186 của bị cáo T, sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: "Làm nhục người khác" Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di hiệu SamSung Galaxy A12 lắp số thuê bao 0838.950.186 của Phạm Văn T.

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 04/01/2023)

4. Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kiên Trung